



TRƯỢT DỐC

Câu chuyện hôm nay: Kết quả xuất khẩu cá tra của Việt Nam tăng trưởng nhẹ trong tháng 12/2024

BẢN TIN SÁNG 13/01/2025



TRỌN BỘ ĐÔI VÀNG ĐẦU TƯ THẮNG HẠNG

COMBO BỨT PHÁ

DÀNH CHO KHÁCH HÀNG MỚI

- Miễn phí phí giao dịch 6 tháng
- Lãi margin **6.88%**/năm



XEM CHI TIẾT



NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1230,5 ▼1,23% **VN30** 1293,2 ▼1,34% **HNX-Index** 219,5 ▼1,10%

- ❖ Khả năng hồi phục của thị trường khi bước vào phiên giao dịch cuối tuần tiếp tục kém. Thị trường nhanh chóng bị cản tại vùng 1.248 điểm và trở lại vùng giá đỏ. Những nỗ lực hồi phục trong phiên đều chưa thành và thị trường tiếp tục giảm điểm sau đó. Áp lực giảm điểm có chiều hướng gia tăng khi về cuối phiên giao dịch.
- ❖ Với diễn biến suy giảm của thị trường, sắc đỏ áp đảo với nhiều nhóm cổ phiếu giảm điểm. Nhóm Thép, nhóm Chứng khoán, nhóm Bất động sản ... có diễn biến kém và tác động tiêu cực đến thị trường. Ngược lại, nhóm cổ phiếu có liên quan Đầu tư công có nỗ lực giữ sắc xanh.
- ❖ Thị trường tiếp tục suy yếu và giảm dưới vùng hỗ trợ 1.235 – 1.240 điểm. Thanh khoản tăng so với phiên trước, cho thấy áp lực cung gia tăng trở lại trong khi dòng tiền hỗ trợ vẫn còn kém. Với tín hiệu giảm dưới vùng hỗ trợ, khả năng giảm điểm có thể sẽ còn tiếp diễn trong phiên giao dịch tiếp theo.
- ❖ Diễn biến giảm giá hiện tại đã đưa thị trường vào vùng quá bán ngắn hạn, dự kiến thị trường sẽ được hỗ trợ tại vùng 1.215 – 1.225 điểm và hồi phục trở lại để kiểm tra nguồn cung.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư cần chậm lại để quan sát diễn biến cung cầu và lưu ý rủi ro thị trường đang có chiều hướng gia tăng.
- ❖ Tạm thời nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng danh mục ở mức hợp lý để phòng ngừa rủi ro hoặc cơ cấu lại danh mục theo hướng giảm thiểu rủi ro.

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index



Thế giới Hoa Kỳ

Goldman Sachs: Mỹ có thể sẽ chi áp thuế 20% đối với hầu hết hàng nhập khẩu từ Trung Quốc

Theo South China Morning Post, nhà kinh tế trưởng Jan Hatzius của Goldman Sachs cho rằng Tổng thống Donald Trump có thể sẽ tìm cách áp mức thuế trung bình 20% đối với hầu hết các mặt hàng nhập khẩu từ Trung Quốc, thay vì 60% như tuyên bố lúc tranh cử. [Xem thêm](#)

Thế giới IMF

IMF: Năm 2025, tăng trưởng thế giới ổn định, lạm phát giảm

Theo Tổng giám đốc IMF Kristalina Georgieva, dự báo tăng trưởng toàn cầu ổn định trong năm 2025, còn lạm phát tiếp tục giảm. [Xem thêm](#)

Thế giới USD

Đồng USD có thể đạt mức ngang giá với Euro trong năm 2025

Đồng USD đã tăng giá mạnh trong phiên giao dịch 10/1, sau khi dữ liệu cho thấy nền kinh tế lớn nhất thế giới đã tạo ra nhiều việc làm hơn dự đoán trong tháng trước. [Xem thêm](#)

Thế giới Vàng

Giá vàng có thể tăng hơn nữa trong năm 2025

Theo Global Times, năm ngoái, thị trường vàng toàn cầu đã ghi nhận hoạt động tốt nhất trong hơn một thập kỷ. [Xem thêm](#)

Trong nước Tỷ giá

Tỷ giá USD/VND hạ nhiệt nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều thách thức trong năm 2025

Sau những biến động mạnh vào cuối năm 2024 và đầu 2025, tỷ giá USD/VND đã dần hạ nhiệt nhờ các biện pháp can thiệp của Ngân hàng Nhà nước. [Xem thêm](#)

Trong nước Đầu tư công

Dòng tiền đầu tư bất động sản chuyển hướng

Nếu trước đây, việc thiếu vắng "dấu chân" các nhà đầu tư phía Bắc khiến thanh khoản thị trường bất động sản phía Nam thấp, thì xu hướng này bắt đầu đảo ngược. [Xem thêm](#)

Trong nước Bất động sản

Dòng tiền đầu tư bất động sản chuyển hướng

Nếu trước đây, việc thiếu vắng "dấu chân" các nhà đầu tư phía Bắc khiến thanh khoản thị trường bất động sản phía Nam thấp, thì xu hướng này bắt đầu đảo ngược. [Xem thêm](#)

Trong nước Tỷ giá

Giá USD tăng không ngừng nghỉ

Tuần qua, sức mạnh đồng USD trên thị trường quốc tế tiếp tục leo thang khi giới đầu tư kỳ vọng tiến trình giảm lãi suất của Fed chậm lại. [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
02/01/2025	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)
06/01/2025	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 12
16/01/2025	Đáo hạn HĐTL tháng 1 (VN30F2501)
20/01/2025	Công bố thành phần cổ phiếu mới trong VN30

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
02/01/2025	Mỹ	Công bố chỉ số PMI sản xuất của Mỹ tháng 12
02/01/2025	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
03/01/2025	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
06/01/2025	Châu Âu	Công bố chỉ số PMI dịch vụ của Châu Âu tháng 12
06/01/2025	Mỹ	Công bố chỉ số PMI dịch vụ của Mỹ tháng 12

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
08/01/2025	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
09/01/2025	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
14/01/2025	Mỹ	Công bố ngân sách Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed)
14/01/2025	Mỹ	Chỉ Số Giá PPI tháng 12
15/01/2025	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
15/01/2025	Mỹ	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
16/01/2025	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ tháng 12
16/01/2025	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
16/01/2025	Anh	Công bố GDP tháng 12
17/01/2025	Trung Quốc	Công bố GDP quý 4/2024
23/01/2025	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
23/01/2025	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
29/01/2025	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
30/01/2025	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
30/01/2025	Châu Âu	BOJ tuyên bố chính sách tiền tệ
30/01/2025	Mỹ	FED công bố lãi suất điều hành
30/01/2025	Mỹ	Công bố số sơ bộ GDP Quý 4/24
30/01/2025	Châu Âu	ECB công bố chính sách lãi suất và tiền tệ
31/01/2025	Mỹ	Công bố chỉ số giá PCE tháng 12

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2023	2024F	2023	2024F	2023	2024F	Hiện tại
HOSE	LHG	1,7	33.750	59.000	74,8%	-37,2	27,7	-25,5	15,9	10,2	8,8	1,0
HOSE	PVD	12,3	22.150	33.200	49,9%	7,0	31,8	-662,8	23,6	21,3	17,2	0,8
HOSE	PC1	7,7	21.600	31.800	47,2%	-6,6	37,2	-70,3	223,6	99,5	16,9	1,4
HOSE	KBC	21,7	28.300	41.600	47,0%	491,3	10,0	34,7	-2,9	10,7	11,0	1,2
HOSE	DPR	3,2	36.800	53.300	44,8%	-14,0	11,6	-15,3	38,1	15,5	11,2	1,3
HOSE	PHR	6,8	50.000	71.000	42,0%	-20,9	29,7	-30,3	5,1	10,9	10,4	1,7
HOSE	GMD	25,7	62.000	87.800	41,6%	-1,3	8,0	123,5	-30,7	8,5	13,7	2,5
HOSE	VNM	128,1	61.300	86.500	41,1%	0,7	6,4	4,2	13,2	16,1	12,8	4,1
HOSE	PPC	3,5	11.000	15.500	40,9%	10,2	22,8	-12,8	11,3	9,2	8,3	0,8
HOSE	HSG	10,6	17.150	23.500	37,0%	-19,4	21,7	-176,2	2.673,3	364,9	13,7	1,0
HOSE	NLG	12,4	32.150	43.900	36,5%	-26,7	132,3	-13,0	-6,4	25,5	27,5	1,3
UPCoM	NTC	5,0	210.000	285.000	35,7%	-12,3	-33,3	15,9	-38,8	16,8	27,5	5,2
HOSE	HPG	163,4	25.550	34.000	33,1%	-15,9	22,5	-19,4	76,3	21,7	14,4	1,5

Kết quả xuất khẩu cá tra của Việt Nam tăng trưởng nhẹ trong tháng 12/2024

Xuất khẩu cá tra Việt Nam tháng 12/2024 đạt 85,1 nghìn tấn, trị giá 182,3 triệu USD, tăng 2,7% về lượng và 1,6% về trị giá so với tháng trước. Tổng xuất khẩu cá tra trong năm 2024 đạt 936 nghìn tấn tương ứng 2 tỉ USD, tăng 16,2% về lượng và 8,8% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, diễn biến tại một số thị trường như sau:

Thị trường Trung Quốc

Trong tháng 12/2024, xuất khẩu cá tra đi thị trường Trung Quốc đạt 25 nghìn tấn tương ứng thu về 47,9 triệu USD, tăng nhẹ 5% về lượng và 2% về kim ngạch so với tháng trước. So với cùng kì 2023, lượng xuất khẩu tăng 34% và tăng 20% về kim ngạch.

Trong tháng 12/2024, giá xuất khẩu cá tra fillet đông lạnh đi thị trường Trung Quốc size 300-400 gr/miếng đạt 2-2,1 USD/kg (CFR, net 100%), giảm 0,1USD/kg so với tháng trước. So với cùng kỳ năm 2023, giá cá tra fillet đông lạnh đi thị trường Trung Quốc trong tháng 12/2024 cũng đã giảm nhẹ 0,03 USD/kg (-1%). Ngoài ra, giá xuất khẩu cá tra nguyên con xẻ bươm ngược lại tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước khoảng 0,02 USD/kg (+1%), đạt 1,7 USD/kg – tăng 0,05 USD/kg so với tháng trước. Tỷ trọng về lượng cá tra fillet đông lạnh và nguyên con đông lạnh lần lượt đạt 67% và 23%, tỉ trọng tháng này giảm 10% về phía loại hàng fillet so với hàng nguyên con.

Trong tháng 12/2024, top 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn đi thị trường Trung Quốc có sự thay đổi đáng kể. Trong đó, Hùng Cá 6 là doanh nghiệp có lượng xuất khẩu cá tra lớn nhất, đạt 3,4 nghìn tấn (tăng 29% so với tháng trước). Trường Giang tháng này xếp vị trí thứ 2 với 3,1 nghìn tấn, tăng 51% so với tháng trước. Đại Thành tháng này rơi xuống vị trí thứ 3, đạt 1,9 nghìn tấn, giảm 12% so với tháng trước. Xếp vị trí thứ 4 là Cát Tường, với lượng xuất khẩu đạt 1,5 nghìn tấn (tăng 14% so với tháng trước), và Vĩnh Hoàn với lượng xuất khẩu gần tương đương, đạt 1,4 nghìn tấn (tăng gấp đôi so với tuần trước). Nhìn chung, lượng xuất khẩu của top 5 doanh nghiệp tháng này đều có hướng tăng so với tháng trước.

Trong tháng 12/2024, tình hình thông quan hàng thủy sản đông lạnh tại các cửa khẩu phía Bắc trên kênh chính ngạch vẫn duy trì nhịp độ ổn định. Trong tháng này, tổng lượng giao hàng cá tra tại các cửa khẩu đạt 11 nghìn tấn (chiếm 44% trong tổng lượng cá tra xuất khẩu) – tăng nhẹ 9% so với tháng trước; tổng trị giá tương ứng đạt 20,6 triệu USD. Lũy kế trong năm 2024, lượng hàng cá tra giao cửa khẩu đạt 108,2 nghìn tấn, tăng mạnh 64% so với cùng kỳ 2023.

Thị trường Mỹ

Đối với thị trường Mỹ, xuất khẩu cá tra trong tháng 12/2024 đạt 9,7 nghìn tấn thu về 27,6 triệu USD – tăng 11% về lượng và 5% về trị giá so với tháng trước. So với cùng kì, kết quả xuất khẩu cũng tăng 21% về lượng và tăng 40% về trị giá. Trong tháng 12/2024, giá cá tra fillet size 170-220gr/miếng đi thị trường Mỹ theo điều kiện FOB (50% lượng hàng xuất theo điều kiện FOB) đạt 2.6 USD/kg (giảm 0,3 USD so với tháng trước); theo điều kiện CFR cũng theo xu hướng đó giảm nhẹ về mức 3.0 USD/kg (giảm 0,1 USD/kg so với tháng trước). Mức giá trong tháng 12/2024 tiếp tục đà giảm nhẹ trong vòng 2 tháng nay sau khi tăng liên tục kể từ tháng 7, tuy nhiên vẫn cao hơn 0,35 USD/kg (giá FOB) và 0,38 USD/kg (giá CFR) so với cùng kỳ 2023.

Thị trường EU

Trong tháng 12/2024, xuất khẩu cá tra đi khu vực EU đạt 7,4 nghìn tấn thu về 22,5 triệu USD, giảm 6% về lượng và 2% về kim ngạch so với cùng kỳ 2023. Xuất khẩu đi EU tháng này ghi nhận lượng tăng giảm nhẹ so với tháng trước ở mức giảm 13% về lượng và 8% về trị giá. Tháng này xuất khẩu tới các thị trường lớn nhất là Anh, tuy nhiên tháng này tại Anh chỉ đạt lượng xuất khẩu 1,4 nghìn tấn (giảm 608 tấn so với tháng trước). Lượng và trị giá xuất khẩu tháng này cũng giảm mạnh tại thị trường Phần Lan (-247 tấn) và Ý (-203 tấn), tuy nhiên lượng này cũng được bù đắp phần nào bởi lượng tăng tại thị trường Hà Lan (+175 tấn) và Đức (+426 tấn).

Ngoài ra, lượng xuất khẩu không có nhiều biến động tại các thị trường nhỏ khác.

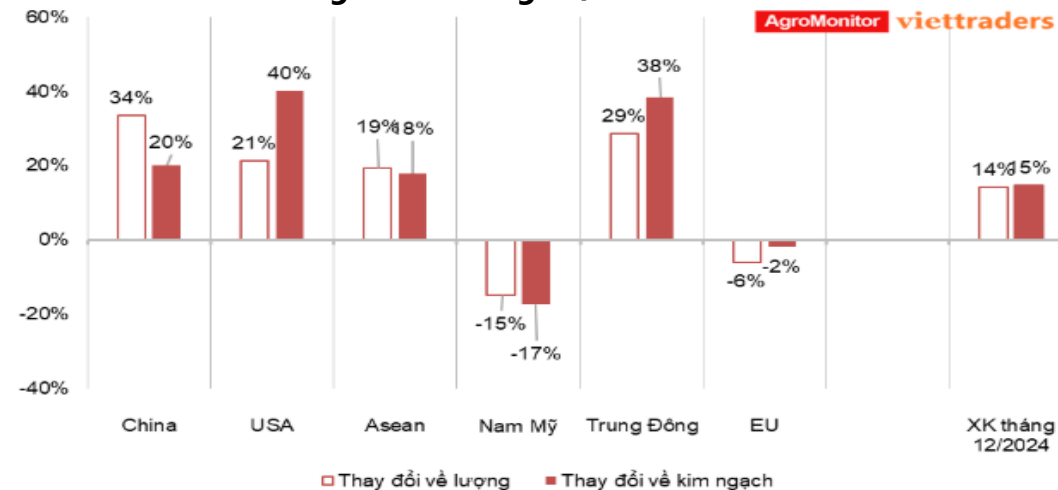
Trong tháng 12/2024, giá cá tra fillet size 170-220gr/miếng đi thị trường EU bình quân theo điều kiện FOB (50% lượng xuất theo điều kiện FOB) đạt 2,3 USD/kg, tăng 0,06 USD/kg so với tháng trước. Giá này cao hơn 0,06 USD/kg so với cùng kỳ năm 2023.

Lượng cá tra xuất khẩu đi các thị trường khác như Asean trong tháng 12/2024 tăng 19% so với cùng kỳ 2023; đi Nam Mỹ giảm 15%; trong khi đi Trung Đông tăng mạnh đến 29% so với cùng kỳ.

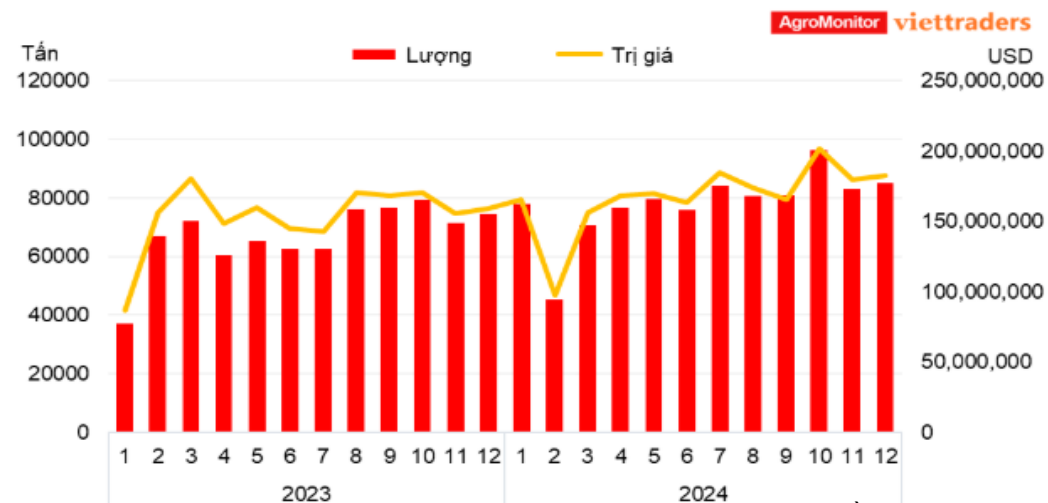
Tại khu vực Asean, xuất khẩu cá tra vẫn tập trung chủ yếu đi các thị trường Thái Lan và Malaysia với lượng xuất đều tăng nhẹ so với cùng kỳ tại Thái Lan đạt 3,3 nghìn tấn (+29% so với cùng kỳ), đi Malaysia đạt 2,2 nghìn tấn (+29%). Ngoài ra, lượng xuất khẩu đi Singapore và Phillipines cũng tăng nhẹ so với cùng kỳ, lần lượt tăng 6,1% và 6,7% so với cùng kỳ. Những thị trường khác hầu hết có lượng xuất khẩu tương đương với cùng kỳ năm 2023 ở mức dưới 30 tấn.

Nguồn: Agromonitor

Hình 1: Thay đổi về lượng và kim ngạch xuất khẩu cá tra đi các thị trường chính tháng 12/2024 svck



Hình 2: Lượng và kim ngạch xuất khẩu cá tra của Việt Nam từ tháng 1/2023-12/2024



Nguồn: Agromonitor

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
13/01	BCM	Sau khi vượt cản 63 chưa thành, BCM có diễn biến điều chỉnh. Khả năng hỗ trợ tạm thời đang kém so với thời gian trước. Tuy nhiên dự kiến vùng 66,5 - 68,5 sẽ có tác động hỗ trợ tốt cho BCM trong ngắn hạn, đồng thời có thể giúp BCM duy trì trạng thái thăm dò nguồn cung trước vùng cản 73 trong thời gian tới.
	HHV	HHV tiếp tục bị cản tại vùng 11,8 và thu hẹp đáng kể mức giá tăng, thể hiện qua bóng nến trên. Áp lực cung vẫn còn hiện hữu và có thể gây áp lực lùi bước cho HHV. Tuy nhiên, dự kiến HHV sẽ tiếp tục được hỗ trợ khi lùi bước, đặc biệt là vùng gần 11, và có cơ hội hồi phục trở lại để tiếp tục quá trình thử thách vùng cản.
	MWG	Nỗ lực trở lại trên SMA 200 ngày kéo dài trong 2 tháng không thành đã khiến lực cầu trở nên hụt hơi dần và nhường chỗ cho phe bán. Bên cạnh đó, việc phá vỡ MA 20 ngày đã khiến MWG nhanh chóng ở lại khu vực đáy liền kề (quanh 57). Nếu mất hỗ trợ này, cổ phiếu có khả năng lùi sâu về điểm tựa kế tiếp tại 52.
	SIP	Nỗ lực bảo toàn SMA 50 ngày trong nhiều phiên đã không thành sau khi SIP xuyên thủng hỗ trợ này. Phổ nến lớn cùng thanh khoản áp đảo các phiên giữ hỗ trợ cho thấy áp lực mạnh từ phía phe bán. Với diễn biến này, SIP có khả năng sẽ kiểm định lại SMA 200 ngày (quanh 76) ở tuần tiếp theo.
	SZC	Tiếp đà giảm, SZC đã dứt khoát phá vỡ SMA 50 ngày sau nhiều phiên liên tiếp giằng co tại đây. Phổ nến và thanh khoản lớn hơn so với những phiên nỗ lực giữ hỗ trợ trước đó chứng tỏ phe bán vẫn chiếm ưu thế. Với diễn biến này, đà giảm có khả năng sẽ được nới rộng ở tuần kế tiếp và SMA 200 ngày (quanh 40) sẽ là điểm tựa tiếp theo.
	VCB	VCB hồi phục bất thành và chịu sức ép lùi bước. Tín hiệu này có thể tạo áp lực lùi bước trong phiên giao dịch tiếp theo. Tuy nhiên, dự kiến vùng 90 - 91, vùng quanh MA(200), sẽ còn tác động hỗ trợ tốt cho VCB và giúp VCB hồi phục trở lại.
	VNIndex	VN-Index tiếp tục suy yếu và giảm dưới vùng hỗ trợ 1.235 - 1.240 điểm. Diễn biến giảm giá đã đưa chỉ số vào vùng quá bán ngắn hạn, dự kiến VN-Index sẽ được hỗ trợ tại vùng 1.215 - 1.225 điểm và hồi phục trở lại để kiểm tra nguồn cung.

Ngày KN	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
09/01	VCG	18.20	18.00	19.40	21.00	17.30		1.1%		-1.6%
03/01	VIB	19.30	19.50	21.30	23.50	18.40		-1.0%		-3.1%
02/01	VCB	91.40	91.50	99.00	109.00	87.80		-0.1%		-2.9%
27/12	DBC	26.55	28.50	30.50	32.00	27.40	27.40	-3.9%	Đóng 06/01	-3.3%
26/12	HT1	11.75	11.90	13.00	14.50	11.20		-1.3%		-3.4%
25/12	DPR	36.80	38.70	42.00	45.50	36.40		-4.9%		-2.4%
24/12	LAS	18.60	22.20	24.80	27.30	20.80	20.80	-6.3%	Đóng 06/01	-2.6%
24/12	IJC	13.30	13.85	14.80	16.00	13.30	13.30	-4.0%	Đóng 10/01	-2.6%
20/12	HCM	27.20	29.30	31.80	35.00	27.70	27.70	-5.5%	Đóng 10/01	-1.9%
20/12	HDG	26.95	30.20	32.50	35.00	28.30	28.30	-6.3%	Đóng 06/01	-1.9%
19/12	REE	64.30	67.00	72.00	75.50	62.90		-4.0%		-2.8%
19/12	CTD	69.30	64.80	72.00	83.00	61.80		6.9%		-2.8%
18/12	KBC	28.30	28.00	31.80	35.50	26.90		1.1%		-2.5%
17/12	MWG	57.50	60.50	66.00	70.00	57.80	60.80	0.5%	Đóng 31/12	0.2%
16/12	ACB	24.70	25.10	26.50	28.00	23.90	24.70	-1.6%	Đóng 10/01	-2.5%
11/12	KBC	28.30	28.30	31.80	35.50	26.90		0.0%		-3.3%
10/12	VCG	18.20	18.00	19.40	21.00	16.90		1.1%		-3.4%
06/12	LHG	33.75	36.70	39.50	42.50	34.80	34.80	-5.2%	Đóng 06/01	-2.9%
06/12	PVP	16.45	16.40	17.70	19.90	15.60	16.45	0.3%	Đóng 10/01	-2.9%
03/12	VTO	13.80	13.40	14.30	15.80	12.70	15.80	17.9%	Đóng 24/12	0.7%
27/11	SZC	41.00	40.30	43.50	47.00	37.80	41.00	1.7%	Đóng 10/01	-0.9%
27/11	TCM	44.90	46.70	50.00	54.00	44.40		-3.9%		-0.9%
22/11	CTI	18.70	16.55	18.00	19.50	15.70	19.50	17.8%	Đóng 12/12	3.2%
Hiệu quả Trung bình								0.0%		-2.0%

(*) Biến động VN-Index (tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế) làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ
Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn
MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI
Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
☎ (+84) 24 6288 2006
☎ (+84) 24 6288 2008

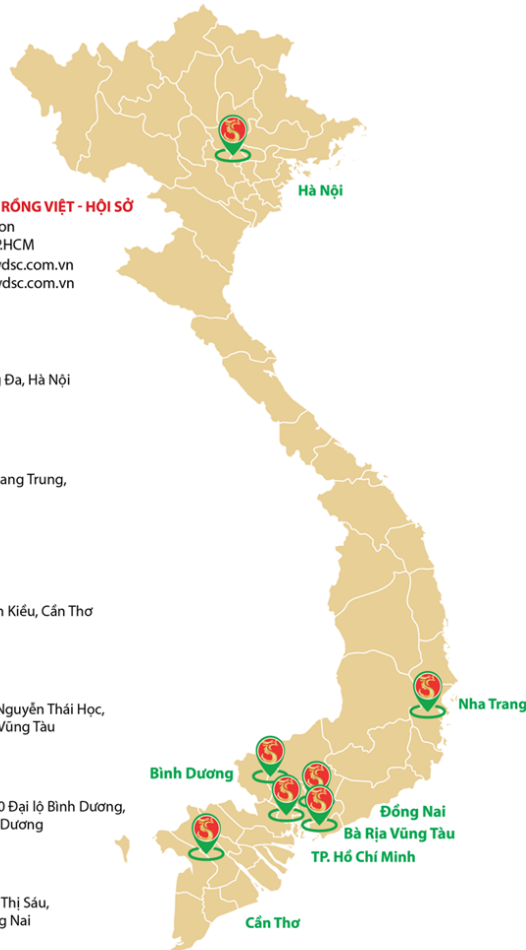
CHI NHÁNH NHA TRANG
Tầng 7, Tòa nhà Sacombank, số 76 Quang Trung,
P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (+84) 25 8382 0006
☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ
Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
☎ (+84) 29 2381 7578
☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU
Tầng 2, Tòa nhà VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG
Tầng 3, Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI
Tầng 8, Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RongViet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RongViet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RongViet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc RongViet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Nguyễn Đại Hiệp

Giám đốc

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Nguyễn Huy Phương

Trưởng phòng cao cấp

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Nguyễn Minh Hiếu

Trưởng phòng

hieus1.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (2226)

Lê Huỳnh Hương

Chuyên viên

huong.lh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Đoàn Hoàng Gia Bảo

Chuyên viên

bao.dhg@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Trần Trung Hiếu

Chuyên viên

hieus1.tt@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Nguyễn Trần Gia Hưng

Chuyên viên

hung.ntg@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006